

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-7- 2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Hoàng  
2. Ông Huỳnh Tấn Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hoài – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà HĐok Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1998 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đ, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1995- Có đơn xin xét xử vắng

Nơi đăng ký HKTT: Đ, thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N - Bộ C; Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:*

Bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q xây dựng gia đình trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là: cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày: 31/8/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xảy ra những bất đồng, đời sống vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân thường xuyên có những xung đột, cãi vã, mặc dù đã nhiều lần cố gắng vun vén cho cuộc sống hôn nhân, nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không có tiến triển, từ đó khiến cho đời sống vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Năm 2019, ông Đặng Văn Q phạm tội giết người và bị kết án 17 năm tù. Hiện đang cải tạo tại đội 21, phân trại số 1, trại giam N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Bà Phạm Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đặng Văn Q.

Về con chung: Sau khi ly hôn thì đề nghị giao cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày: 31/8/2018 cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu ông Đặng Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại văn bản trình bày ý kiến bị đơn ông Đặng Văn Q trình bày:* Ông Đặng Văn Q và bà Phạm Thị T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/3/2018. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã.

Năm 2019 ông Đặng Văn Q phạm tội “Giết người” và bị kết án 17 năm tù, hiện nay đang đi chấp hành án tại Đội 21, phân trại số A, trại giam N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Phạm Thị T xin được ly hôn, thì ông Đặng Văn Q đồng ý, đề nghị Tòa án cho hai vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày 31/8/2018, hiện nay cháu đang ở với bà T. Ông Đặng Văn Q thì đang đi chấp hành án, do đó ông Đặng Văn Q đề nghị giao cháu Đặng Thị Phương L cho bà Phạm Thị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay ông Đặng Văn Q đang chấp hành án tại Đội 21, phân trại số A, trại giam N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, không thể lên tòa giải quyết ly hôn với bà T được. Vậy ông Đặng Văn Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các

buổi làm việc tại tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Đặng Văn Q và Giao cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày 31/8/2018 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Đặng Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Phạm Thị T đề ngày 16/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Phạm Thị T làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Đặng Văn Q, cư trú tại, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị T và bị đơn ông Đặng Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày 31/8/2018.

Quá trình tham gia tố tụng bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và có nguyện vọng xin được ly hôn, tuy nhiên, hiện nay ông Đặng Văn Q đang chấp hành án tại Đội 21, phân trại số A, trại giam N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, không thể lên tòa giải quyết ly hôn với bà T được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q không thể kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị T, cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q có 1 con chung là cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày 31/8/2018, hiện nay cháu Đặng Thị Phương L đang do bà Phạm Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q cùng có nguyện vọng sau khi ly hôn thì giao con chung cho bà T nuôi, vì ông Q hiện nay đang đi chấp hành án. Xét thấy nguyện vọng của bà T và ông Q là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Đặng Thị Phương L cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Đặng Văn Q được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Đặng Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Đặng Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Phương L, sinh ngày 31/8/2018 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Đặng Văn Q được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Đặng Văn Q không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Đặng Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Đặng Văn Q không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

AA/2023/0008376 ngày 24/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Phạm Thị T, bị đơn ông Đặng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hòa Đông;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Chu Anh Hùng**